

BÀI GIỚI THIỆU VỀ QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG VIỆT NAM - VFMVFA

Ngày 09/07/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM đã cấp Quyết định niêm yết số 142/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (Quỹ đầu tư VFA) niêm yết chứng chỉ quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM. Theo kế hoạch, Quỹ đầu tư VFA sẽ chính thức giao dịch vào ngày 09/08/2010 với mã chứng khoán là **VFMVFA**, đây là Quỹ đầu tư đại chúng thứ 05 được niêm yết trên SGDCK Tp.HCM. Để giúp quý độc giả có thêm thông tin, trang Web của SGDCK Tp.HCM xin giới thiệu một số nét chính của Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam.

I. Giới thiệu về Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam:

Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (Quỹ đầu tư VFA) được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép phát hành chứng khoán lần đầu ra công chúng theo giấy phép số 05/UBCK-GCN ngày 28/12/2009 và Tổng vốn huy động được từ công chúng là 240.437.600.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ bốn trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng Việt Nam) tương ứng với số lượng chứng chỉ quỹ là 24.043.760 (Hai mươi bốn triệu không trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi đơn vị quỹ). Ngày 02/04/2010, Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ số 14/UBCK-GCN với thời hạn hoạt động 05 (năm) năm, thuộc loại hình quỹ đóng.

Vào ngày 09/07/2010, Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM đã cấp Quyết định niêm yết số 142/QĐ-SGDHCM cho phép Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam niêm yết chứng chỉ quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với nội dung:

- Mệnh giá chứng chỉ quỹ: 10.000 đồng
- Số lượng chứng chỉ quỹ: 24.043.760 chứng chỉ quỹ
- Vốn điều lệ của Quỹ: 240.437.600.000 VNĐ

II. Mục tiêu đầu tư của Quỹ:

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ đầu tư VFA là nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (*trend-following*) nhằm mang lại lợi nhuận ròng cho quỹ song song với mục tiêu bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi.

III. Chiến lược đầu tư:

Để đạt được mục tiêu đã đề ra, Quỹ đầu tư VFA sử dụng mô hình đầu tư theo xu hướng thị trường (*trend following*). Mô hình đầu tư theo xu hướng thị trường ứng dụng phương pháp định lượng như sử dụng các mô hình thống kê một khối lượng lớn dữ liệu trên hệ thống máy vi tính để nắm bắt chính xác các xu hướng trung và dài hạn xuất hiện

trên các thị trường khác nhau. Nói một cách cụ thể, mô hình này đầu tư dựa trên cơ chế như sau: mua khi thị trường có xu hướng tăng và bán khống khi thị trường có xu hướng giảm. Vì bán khống (*short sell*) chưa được thực hiện ở thị trường Việt Nam, chiến lược đầu tư theo xu hướng mà Quỹ đầu tư VFA sử dụng không thể tìm kiếm lợi nhuận khi thị trường đi vào xu hướng giảm.

Tuy nhiên, chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường mà Quỹ đầu tư VFA đề ra vẫn có khả năng tạo ra lợi nhuận ở cả hai xu hướng thị trường (*xu hướng lên và xu hướng xuống*) trong tương lai khi luật cho phép nghiệp vụ bán khống được thực hiện. Chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường không tìm cách dự đoán thị trường mà thay vào đó là giải ngân khi thị trường đã xuất hiện các xu thế rõ ràng và thoát khỏi thị trường (*exit*) khi các xu thế trên đã kết thúc hoặc đảo chiều. Hơn nữa, phương pháp đầu tư này có mức lợi nhuận không tương quan với phương pháp đầu tư truyền thống ("*buy and hold*") vì chiến lược đầu tư theo xu hướng thị trường thực hiện bảo toàn vốn khi thị trường diễn biến không thuận lợi.

IV. Cơ cấu đầu tư:

Quỹ đầu tư VFA sẽ phân bổ tài sản giữa chứng khoán niêm yết và tiền mặt hoặc tài sản khác tương đương tiền theo tỷ trọng khác nhau ở các thời điểm khác nhau tùy thuộc vào dự báo mua/bán tương ứng điều kiện thị trường. Trong cơ cấu chứng khoán niêm yết, Quỹ đầu tư VFA sẽ đầu tư vào rổ cổ phiếu đại diện cho VN-Index vì thế sẽ có biến động gần giống với biến động của VN-Index.

Do đặc thù cần đầu tư vào các loại tài sản có thanh khoản cao, Quỹ đầu tư VFA thực hiện đầu tư vào các loại tài sản sau:

- Chứng khoán niêm yết;
- Trái phiếu niêm yết, bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu công ty.
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm chứng chỉ tiền gửi tại tổ chức tín dụng, tín phiếu kho bạc và thường phiếu với thời gian đáo hạn tính từ ngày phát hành không quá một (01) năm;
- Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

Hiện tại, do điều kiện thị trường Việt Nam chưa phát triển các thị trường khác như thị trường lãi suất, thị trường ngoại hối, thị trường hàng hóa v.v, nên Quỹ đầu tư VFA sẽ không đầu tư vào các loại tài sản khác ngoại trừ chứng khoán niêm yết trong tương lai gần. Tuy nhiên, Quỹ đầu tư VFA vẫn đề ngỏ khả năng đầu tư vào chứng khoán chưa niêm yết cũng như các loại tài sản khác nếu thị trường các tài sản đó được cho phép bởi Luật và đáp ứng được yêu cầu về chất lượng cũng như thanh khoản.

V. Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:

Với chiến lược đầu tư vào rổ cổ phiếu đại diện cho VN-Index, cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề của Quỹ đầu tư VFA chủ yếu dựa trên cơ cấu ngành nghề của các cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn. Do hầu hết các tổng công ty nhà nước cổ phần hóa và các công ty tư nhân lớn có mức vốn điều lệ lớn, ảnh hưởng nhiều đến vốn hóa thị trường và tỷ trọng của các cổ phiếu hiện tại đang niêm yết khi các công ty mới này lên niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Tùy theo tiến độ niêm yết của các tổng công ty nhà nước cổ phần hóa và các công ty tư nhân lớn, cơ cấu đầu tư của Quỹ sẽ thay đổi cho phù hợp. Dự kiến lĩnh vực đầu tư của VFA sẽ chia thành 12 nhóm ngành nghề với tỷ trọng phân được chia làm 2 giai đoạn dựa trên tiến độ cổ phần hóa và niêm yết dự kiến của các công ty lớn.

• *Giai đoạn từ năm 2010 – năm 2012:*

STT	Nhóm ngành nghề	Tỷ trọng đầu tư (%)
1.	Ngân hàng - Dịch vụ tài chính	30%
2.	Thực phẩm – nước giải khát	5%
3.	Vật liệu, khai khoáng	10%
4.	Cơ sở hạ tầng - Bất động sản	20%
5.	Tiện ích công cộng	5%
6.	Năng lượng	7%
7.	Bán lẻ	7%
8.	Hàng tiêu dùng	3%
9.	Bảo hiểm	5%
10.	Hàng hóa công nghiệp	4%
11.	Dược phẩm	1%
12.	Vận tải	3%
Tổng cộng		100%

• **Giai đoạn từ năm 2012 – năm 2015**

STT	Nhóm ngành nghề	Tỷ trọng đầu tư (%)
1.	Ngân hàng - Dịch vụ tài chính	30%
2.	Thực phẩm – nước giải khát	10%
3.	Vật liệu, khai khoáng	10%
4.	Cơ sở hạ tầng - Bất động sản	15%
5.	Tiện ích công cộng	2%
6.	Năng lượng	3%
7.	Bán lẻ	3%
8.	Hàng tiêu dùng	1%
9.	Bảo hiểm	1%
10.	Hàng hóa công nghiệp	2%
11.	Vận tải	3%
12.	Viễn thông	20%
Tổng cộng		100%

VI. Những rủi ro khi đầu tư vào Quỹ:

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được bất kỳ ngân hàng hoặc một sự cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một tổ chức nào, không có bất kỳ sự cam kết chắc chắn nào quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra.

Đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập sau một khoản thời gian dài. Các nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Ngoài một số rủi ro hệ thống (*như rủi ro thị trường, lãi suất, lạm phát, thiếu tính thanh khoản, pháp lý và rủi ro tín nhiệm khi các đánh giá tính nhiệm về doanh nghiệp bị thay đổi so với đánh giá ban đầu do các yếu tố khách quan*), rủi ro xung đột lợi ích, rủi ro mô hình định lượng và rủi ro về cơ sở dữ liệu là ba loại rủi ro lớn ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư của Quỹ:

- Rủi ro xung đột lợi ích: Công ty quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ (Chinese Wall) nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi công ty quản lý quỹ.
- Rủi ro của mô hình định lượng: Rủi ro này phát sinh khi thị trường có những thay đổi lớn làm ảnh hưởng đến hiệu quả của mô hình đầu tư. Tuy nhiên, mô hình áp dụng cho quỹ VFA được nghiên cứu và thử nghiệm (backtesting) khả năng thích ứng với nhiều điều kiện khác nhau của thị trường (robustness). Đồng thời cơ chế tu sửa mô hình cũng được xây dựng song song nhằm dự phòng cho những kịch bản thị trường có những thay đổi lớn và phức tạp.
- Rủi ro về cơ sở dữ liệu: Do thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ mới có hơn 10 năm lịch sử nên dữ liệu về những chu kỳ kinh tế ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán chưa đầy đủ. Đây là rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của công ty quản lý quỹ. Mô hình được thử nghiệm trên cơ sở dữ liệu dài nhất có thể và được phân thành các chu kỳ nhỏ để kiểm tra khả năng thích ứng của mô hình.